

Bản án số: 68/2023/HS-ST
Ngày 28/11/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thu
Ông Đào Duy Chuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 105/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Văn L**; sinh ngày 21 tháng 5 năm 1990 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: **Phố P, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hoàng Văn T** và bà **Nguyễn Thị L1**; vợ: **Cao Thị T1** và có 01 con; tiền sự; tiền án: Không; bị cáo bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2023. Có mặt.

2. **Lê Văn C**; sinh ngày 23 tháng 12 năm 1990 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: **Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Văn Q** và bà **Nguyễn Thị T2**; vợ: **Đặng Thị D** và có 02 con; tiền sự; tiền án: Không; nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”; năm 2017 bị **Công an huyện H** xử phạt hành chính về hành vi “Xâm phạm sức khỏe người khác”; bị cáo bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2023. Có mặt.

3. **Trịnh Quang T3**; sinh ngày 04 tháng 11 năm 1992 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: **Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trịnh Quang V** và bà **Lê Thị T4**; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Tháng 01/2023 bị **Công an huyện H** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; nhân thân: Tháng

3/2021 Công an huyện H xử phạt về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tháng 06/2021 bị Công an huyện H xử phạt về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2023. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn D1, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B L, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Danh H, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B Hồ N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07^h15' ngày 11/05/2023, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện H phối hợp Công an xã H làm nhiệm vụ tại thôn B Hồ N, xã H, huyện H thì phát hiện Hoàng Văn L điều khiển xe mô tô BKS 36B8-383.10, có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành dừng xe kiểm tra và phát hiện trên sườn xe mô tô ở giữa của L điều khiển có 02 gói (trong đó có 01 gói giấy có chữ in nhiều màu sắc, mở gói giấy có kích thước khoảng (5x5)cm bên trong có chứa các cục bột màu trắng và 01 gói nilon màu hồng, mở gói nilon là gói giấy màu trắng có dòng kẻ ngang, mở gói giấy kích thước khoảng (4x3)cm, bên trong có chứa các cục bột màu trắng); tại chỗ Hoàng Văn L khai 02 gói lực lượng Công an thu giữ là ma túy loại heroine L vừa mua của Lê Văn C ở thôn Q, xã H mang theo để sử dụng; lực lượng Công an thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu trắng có lắp sim số 0343739670 và tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winnerx BKS 36B8-383.10.

Sau khi Hoàng Văn L bị bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã triệu tập Lê Văn C đến làm việc, C đã xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội: Khoảng 07^h00 ngày 11/5/2023, C đang ở trang trại bò thuộc thôn Q, xã H thì L gọi điện đến hỏi mua ma túy, C đồng ý bán, khoảng 10 phút sau L gặp C và đưa cho C số tiền 970.000 đồng; sau đó C đi gặp Trịnh Quang T3 đang cắt cỏ cách trang trại khoảng 100m, C đưa cho T3 số tiền 970.000 đồng và nói “Đề cho em hai cái”, T3 cầm tiền và đưa cho C 02 gói heroine; nhận ma túy từ T3, C chia nhỏ thành 03 gói rồi mang về trang trại đưa cho L 02 gói, còn lại 01 gói Châu cát trong túi quần để bán cho ai có nhu cầu; C tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an 01 gói giấy màu trắng bên trong bọc nilon màu đỏ có chứa các cục bột màu trắng; 01 điện thoại nhãn hiệu GALAXY J7 Pro màu ghi, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H triệu tập Trịnh Quang T3 đến làm việc và T3 xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội: Khoảng 19^h00 ngày 10/5/2023 T3 đi xe khách ra bến xe G - Hà Nội; T3 gặp một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) và mua một gói ma túy với giá 600.000 đồng, sau khi mua về T3 chia thành 07 gói nhỏ ra để bán kiếm lời; sáng ngày 11/5/2023 T3 mang theo các gói ma túy và cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi ra đồng cắt cỏ gần

trang trại bò tại thôn Q, xã H, khoảng 07^h15 cùng ngày Lê Văn C đến gặp và hỏi mua 02 gói heroine thì T3 đồng ý; sau khi nhận số tiền 970.000 đồng từ C, T3 đưa cho C 02 gói heroine, khi Công an triệu tập đến làm việc T3 tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an 05 gói nilon màu hồng, bên trong mỗi gói được gói giấy màu trắng có dòng kẻ ngang kích thước (4x3)cm, có cục bột màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HuaWei.

Kết luận giám định số 1823 ngày 16/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

- Phong bì ký hiệu M (thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn L):
 - + Các cục bột màu trắng bên trong gói giấy có chữ in nhiều màu sắc của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,097g loại: Heroine.
 - + Các cục bột màu trắng bên trong gói nilon màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,087g loại: Heroine.
- Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Hoàng Văn L là 0,184g loại Heroine.
- Phong bì ký hiệu M1 (do Lê Văn C giao nộp): Các cục bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,081g loại: Heroine.
- Phong bì ký hiệu M2 (do Trịnh Quang T3 giao nộp): Các cục bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,476g loại: Heroine.

Vật chứng: 01 phong bì số 1823/KL-KTHS do Công an tỉnh T phát hành, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên của Lê Minh T5, Đồng Trọng B và các hình dấu của Phòng K, Công an tỉnh T; 01 xe mô tô Honda Winnerx BKS 36B8-383.10, số máy KC 34E1255280, số khung RLHKC3714MY126403; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu trắng lắp sim 0343739670; 01 điện thoại di động Galaxy J7 pro màu ghi, lắp sim số 0966116183; 01 điện thoại di động HuaWei P30 lite, lắp sim số 0989120360; số tiền 970.000 đồng; vật chứng trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa.

Cáo trạng số 66/CTr-VKSHH ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Văn C và Trịnh Quang T3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên; sau khi đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; các bị cáo Lê Văn C và Trịnh Quang T3 phạm tội “Mua bán trái

phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với **Hoàng Văn L**. Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với **Lê Văn C** và **Trịnh Quang T3**. Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; mức hình phạt đối với bị cáo **Hoàng Văn L** từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, bị cáo **Lê Văn C** từ 33 tháng tù đến 39 tháng tù; bị cáo **Trịnh Quang T3** từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 11/5/2023); vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại số 0343739670; số 0966116183 và 01 phong bì số 1823/KL-KTHS do **Công an tỉnh T** phát hành được dán kín. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 970.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 pro màu ghi.

Trả lại cho **Trịnh Quang T3** 01 điện thoại di động nhãn hiệu HuaWei màu đen, ốp lưng phía sau bị vỡ rạn nứt, lắp sim số 0989120360; trả lại cho **Hoàng Văn L** 01 xe máy nhãn hiệu Honda Winnerx màu đỏ trắng đen, BKS 36B8-383.10, số máy KC34E1255280, số khung RLHKC3714MY126403 và buộc các bị cáo **Hoàng Văn L**, **Lê Văn C** và **Trịnh Quang T3** chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện H**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: **Hoàng Văn L**, **Lê Văn C** và **Trịnh Quang T3** đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể khoảng 07^h15' ngày 11/5/2023 tại **thôn Q, xã H; L** gặp **C** đưa 970.000 đồng để mua ma túy mục đích sử dụng; **C** đồng ý và cầm tiền đi tìm **T3** hỏi mua ma túy, **T3** đồng ý bán cho **C** 02 gói ma túy với giá 970.000 đồng; sau khi mua được ma túy của **T3**, **C** chia nhỏ thành 03 gói rồi quay lại gặp **L** và đưa cho **L** 02 gói ma túy, còn 01 gói **C** cất dấu mục đích bán cho người khác; **L** cầm số ma túy mua được về

sử dụng, khi đi đến thôn B Hồ N, xã H thì bị lực lượng công an phát hiện và bắt quả tang, thu giữ 02 gói ma túy, 01 điện thoại di động Iphone 8 plus và 01 xe mô tô Honda Winnerx BKS 36B8-383.10; đến 10^h30' cùng ngày, Lê Văn C đến Công an huyện H đầu thú về hành vi bán ma túy cho L và giao nộp 01 gói Heroine; đến 14^h00 cùng ngày, Trịnh Quang T3 đến Công an huyện H đầu thú về hành vi ngày 10/5/2023 T3 mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 600.000 đồng về chia thành 07 gói nhỏ bán kiếm lời, trong đó T3 đã bán cho C 02 gói Heroine, còn lại 05 gói Heroine T3 đã tự nguyện giao nộp cùng số tiền 970.000 đồng cho cơ quan Công an huyện.

Kết luận giám định số 1823 ngày 16/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Hoàng Văn L là 0,184g loại Heroine; khối lượng ma túy do Lê Văn C giao nộp là 0,081g loại: Heroine và khối lượng ma túy do Trịnh Quang T3 giao nộp là 0,476g loại: Heroine.

Do đó, Lê Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn L và số ma túy C giao nộp, tổng khối lượng 0,265g Heroine; Trịnh Quang T3 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn L và số ma túy C và T3 giao nộp, tổng khối lượng là 0,741g heroine.

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Văn C và Trịnh Quang T3 đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Hoàng Văn L và hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Văn C, Trịnh Quang T3 đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục các bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo Hoàng Văn L, Lê Văn C và Trịnh Quang T3 phạm tội độc lập với nhau, không có sự bàn bạc, phân công trong quá trình thực hiện hành vi nên không thuộc trường hợp đồng phạm.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn C và Trịnh Quang T3 sau khi được cơ quan Công an mời đến làm việc đã đầu thú khai nhận hành vi của mình, bị cáo C có bố đẻ được chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến công Hạng ba, do đó được áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để

giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với bị cáo **Trịnh Quang T3** đang có tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị **Công an huyện H** xử phạt vi phạm hành chính ngày 12/01/2023.

Về nhân thân: Bị cáo **Lê Văn C** đã bị Tòa án xét xử 01 lần và bị xử phạt hành chính 01 lần; bị cáo **Trịnh Quang T3** đã bị xử phạt hành chính 02 lần về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, điều đó cho thấy các bị cáo không biết sửa đổi, khắc phục hành vi sai trái, vi phạm pháp luật của mình để làm người lương thiện, sống có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện các bị cáo xem thường pháp luật; do đó cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[6] Trong vụ án này theo lời khai của bị cáo **Trịnh Quang T3** có mua ma túy của một người đàn ông không quen biết ở **bến xe G - Hà Nội**, quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng do không biết đầy đủ họ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy và tiêu hủy 02 sim điện thoại; số tiền 970.000 đồng là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước, 01 điện thoại của **Hoàng Văn L** và 01 điện thoại của **Lê Văn C** dùng để liên lạc với nhau mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 xe mô tô Honda Winnerx BKS 36B8-383.10 thu giữ của **Hoàng Văn L** là phương tiện đi lại của gia đình nên trả lại cho bị cáo; đối với 01 điện thoại thu giữ của **Trịnh Quang T3** không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[9]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với **Hoàng Văn L**.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với **Lê Văn C** và **Trịnh Quang T3**.

Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Văn L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo **Lê Văn C** và **Trịnh Quang T3** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt:

Bị cáo **Hoàng Văn L 01** (Một) năm **09** (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2023.

Bị cáo **Lê Văn C 02** (Hai) năm **09** (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2023.

Bị cáo **Trịnh Quang T3 03** (Ba) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2023.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại số 0343739670; số 0966116183 và 01 phong bì số 1823/KL-KTHS do **Công an tỉnh T** phát hành được dán kín có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng số 08/BBGN ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 970.000 đồng (Chín trăm bảy mươi nghìn đồng) theo Ủy nhiệm chi lập ngày 08/11/2023 tại **Kho bạc Nhà nước huyện H** và 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 pro màu ghi.

Trả lại cho **Trịnh Quang T3** 01 điện thoại di động nhãn hiệu HuaWei màu đen, ốp lưng phía sau bị vỡ rạn nứt, lắp sim số 0989120360; trả lại cho **Hoàng Văn L 01** xe máy nhãn hiệu Honda Winnerx màu đỏ trắng đen, BKS 36B8-383.10, số máy KC34E1255280, số khung RLHKC3714MY126403.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 08/BBGN ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa).

Án phí: Buộc các bị cáo **Hoàng Văn L**, **Lê Văn C** và **Trịnh Quang T3** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoàng Hóa;
- CQ điều tra Công an huyện Hoàng Hóa;
- CQ THA HS huyện Hoàng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoàng Hóa;
- Các bị cáo;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Cao Thị Nga